TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST Ngày: 18- 6 - 2025 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH LÀO CAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Sầm Thị Tươi.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Bình và ông Hồ Trọng Trung.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 4 năm 2025; bản tự khai ngày 16 tháng 4 năm 2025; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến tình trạng vợ chồng không còn tôn trọng nhau trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không thể hòa hợp được, vợ chồng không có tiếng nói chung trong xây dựng kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị, mặc dù đã được hai bên gia đình và thôn bản hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Từ cuối năm 2023, vợ chồng anh chị đã sống ly thân đến nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị Trần Thị Ngọc H xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, khắc phục được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 15/12/2006 và cháu Nguyễn Trần Bảo T1, sinh ngày 12/12/2012. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay, anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Bảo T1; tôi vẫn thường xuyên trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu. Khi ly hôn, cháu Nguyễn Hoàng A đã đủ 18 tuổi, phát triển khỏe mạnh bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Trần Bảo T1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con khi ly hôn: Chị H là công nhân làm việc tại Công ty TNHH T2 có trụ sở tại thành phố L, tỉnh Lào Cai; thu nhập được 10.000.000 đồng/tháng. Tại địa phương mức nuôi dưỡng cháu T1 là 2.000.000 đồng/tháng. Vì vậy chị đủ điều kiện nuôi con khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống, chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn T có tạo dựng được một số tài sản chung, khi ly hôn chị để tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Quá trình chung sống, chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp.

2. Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Văn T: Tại bản tự khai ngày 18 tháng 4 năm 2025, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H đi làm, đã nhắn tin với người đàn ông khác, anh T có khuyên ngăn nhưng chị H không nghe nên vợ chồng cãi chửi nhau, cuộc sống không hạnh phúc; ngoài ra vợ chồng anh còn bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hai bên gia đình và thôn bản hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Từ cuối năm 2023, vợ chồng anh sống ly thân đến nay; không còn quan tâm tình cảm gì với nhau, kinh tế thì của ai người đấy tự chi tiêu, không liên quan gì đến nhau. Chị H không sống cùng nhà với anh T từ cuối năm 2023 đến nay, chị H thường xuyên đi làm ở nhiều tỉnh khác nhau trong cả nước; anh T gọi điện thì chị H chửi anh rất nhiều. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh, mặc dù tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể khắc phục được nhưng anh T không đồng ý ly hôn với chị H nữa vì chị H không đồng ý để nhà lại cho con và ra đi hai bàn tay trắng, không đồng ý để con ở với anh T khi ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Ngọc H có hai người con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 15/12/2006 và Nguyễn Trần Bảo T1, sinh ngày 12/12/2012. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay, anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Bảo T1. Nay cháu Hoàng A đã trên 18 tuổi, cháu phát triển khỏe mạnh, bình thường nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Trần Bảo T1, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con khi ly hôn: Anh T là lao động tự do, công việc chính là làm thợ xây, thu nhập trung bình 1 tháng được 7.000.000 đồng/tháng. Tại địa phương mức nuôi dưỡng cháu T1 là 2.000.000 đồng/tháng. Vì vậy anh T đủ điều kiện nuôi con khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống, anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Ngọc H không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Quá trình chung sống, anh Nguyễn Văn T và chị H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

3. Ý kiến của con chưa thành niên: Tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 14/5/2025, cháu Nguyễn Trần Bảo T1 trình bày, nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về các vấn đề hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với anh Nguyễn Văn T có địa chỉ nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp. Chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không thể hòa hợp được, vợ chồng không có tiếng

nói chung trong xây dựng kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái, anh T không đồng ý cho chị H nhắn tin điện thoại với người đàn ông khác, vợ chồng anh chị đều làm nghề tự do nên thường xuyên sống xa nhau trong khoảng thời gian dài nên không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị, mặc dù đã được hai bên gia đình và thôn bản hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Từ cuối năm 2023, vợ chồng anh chị đã sống ly thân đến nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị Trần Thị Ngọc H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, khắc phục được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T xác nhận, mặc dù tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể khắc phục được nữa nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị H vì chị H không đồng ý để nhà lại cho con và ra đi hai bàn tay trắng, không đồng ý để con ở với anh T khi ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn T có hai người con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 15/12/2006 và Nguyễn Trần Bảo T1, sinh ngày 12/12/2012. Anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Bảo T1 kể từ khi anh chị sống ly thân năm 2023 đến nay. Nay cháu Hoàng A đã trên 18 tuổi, cháu phát triển khỏe mạnh bình thường nên anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Trần Bảo T1, khi ly hôn thì chị H và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu T1 có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Xét thấy, chị H là công nhân làm việc tại Công ty TNHH T2 có trụ sở tại thành phố L, tỉnh Lào Cai; thu nhập được 10.000.000 đồng/tháng. Anh T là lao động tự do, công việc chính là làm thợ xây, thu nhập trung bình được 7.000.000 đồng/tháng. Tại địa phương mức nuôi dưỡng cháu T1 là là 2.000.000 đồng/tháng. Vì vậy anh chị đều đủ điều kiện kinh tế để nuôi con khi ly hôn. Tuy nhiên, chị H có công việc ổn định; mặt khác anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, chưa đảm bảo sự chăm sóc cháu để cháu phát triển bình thường vì theo xác nhận của địa phương ngày 14/5/2025, cháu Nguyễn Trần Bảo T1 hiện nay ở tại thôn K, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai một mình, sống lang thang, không có ai quan tâm chăm sóc; cháu T1 học kém, đúng tuổi thì năm nay cháu học lớp 7 nhưng cháu mới học lớp 5; cháu T1 rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của bố mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu T1 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn T. Quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn T chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Bảo T1, sinh ngày 12/12/2012 cho chị Trần Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc H phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004255 ngày 16/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lào Cai. Chị Trần Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện V (2);
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã D,
huyện V, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện V (2);
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã Nàn Sán
và UBND xã Quan Hồ Thẩn,
huyện V, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Tươi